

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 250/2020/QĐST-HNGĐ

Đại Từ, ngày 20 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 330/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Trần T H Y, sinh năm 1989

Trú tại: TDP T H, thị trấn H S, huyện Đ T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Nguyễn Đ T, sinh năm 1987

Trú tại: TDP Trung Hòa, thị trấn H S, huyện Đ T, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần T H Y và anh Nguyễn Đ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: chị Trần T H Y và anh Nguyễn Đ T nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất thoả thuận sau khi ly hôn chị Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu N Đ H sinh ngày 23/10/2016, anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung mà không bị ai cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thoả thuận không tranh chấp không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thoả thuận không đề nghị Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị Y tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013546, ngày 12/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Số tiền 150.000đ còn lại theo biên lai hoàn trả chị Y.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ
Thẩm phán

Vũ Duy Chính